

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST

Ngày 23-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Thúy Hà;

Bà Đinh Thị Thao.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, thư ký Tòa án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn gồm có: Bị cáo, Kiểm sát viên, Thư ký, cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ đối với vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nông Thị T, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1988 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn K, sinh năm 1965 và bà Linh Thị C, sinh năm 1966; chồng Nông Văn C, sinh năm 1988 và có 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: chưa có tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2022 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nông Văn T1, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Nông Ngọc T2, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện C,

tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nông Văn C, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Hà Văn N, sinh năm 1981; Thôn X, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Chị Hà Chế Đặng T3, sinh năm 2002; địa chỉ: Tổ 19 A (nay là tổ 12) V, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

4. Chị Trần Thị Cẩm T4, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn M, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

5. Anh Lê Ngọc T5, sinh năm 1991; địa chỉ: 492/96 T, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Đức M; địa chỉ: Xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

7. Chị Hồ Thị S, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội Zalo từ đầu năm 2022, bị cáo Nông Thị T quen biết và được nickname “Anh T” (không rõ thông tin, địa chỉ cụ thể và số điện thoại) hướng dẫn đầu tư làm ăn chia lợi nhuận. Do bản thân không có tiền để đầu tư làm ăn, bị cáo T biết cửa hàng tạp hóa của anh Nông Văn T1 có dịch vụ nhận chuyển tiền từ người đến nhờ giúp vào số tài khoản của người khác, sau đó nhận tiền mặt từ người đến nhờ nên bị cáo đã nảy sinh ý định đến cửa hàng của anh Nông Văn T1 nhờ chuyển tiền vào số tài khoản của mình rồi chiếm đoạt số tiền đó.

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 3 năm 2022, bị cáo Nông Thị T đến cửa hàng của anh Nông Văn T1 tại thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, gặp vợ của anh T1 là chị Hồ Thị S đang bán hàng, bị cáo nói với chị S nhờ chuyển tiền vào trong tài khoản ngân hàng giúp, chị S gọi anh T1 đang ở trong nhà đi ra chuyển tiền. Khi gặp anh Nông Văn T1, mặc dù bản thân không có tiền nhưng bị cáo Nông Thị T nói dối, nhờ anh T1 chuyển hộ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) rồi bị cáo sẽ trả tiền mặt. Anh Nông Văn T1 tin thật nên đã chuyển khoản số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) từ số tài khoản 19001012791506 của Nông Văn T1 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam (MSB), đến số tài khoản 102873547577 của Nông Thị T tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank). Sau khi chuyển khoản thành công, anh T1 hỏi bị cáo T để lấy tiền mặt nhưng T bảo đợi anh về đi bán vàng xong rồi sẽ lấy tiền để trả. Sau khi nhận được số tiền trên, bị cáo T chuyển hết toàn bộ số tiền

đến số tài khoản 0581000803842 của Hà Chế Đăng T3 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) số tài khoản do người có nickname mạng xã hội Zalo “Anh T” cung cấp. Bị cáo T ở lại nhà anh T1 đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày thì tiếp tục nhờ anh T1 chuyển số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) vào tài khoản của bị cáo với lý do có việc cần gấp. Sau khi chuyển thành công, anh T1 có đòi tiền nhưng bị cáo T bảo đợi thêm tí nữa. Sau đó bị cáo T chuyển khoản số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) vào số tài khoản 108873238525 của Lê Ngọc T5 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank), số tài khoản này cũng do nickname Zalo “Anh Thư” cung cấp. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, chưa thấy bị cáo T trả tiền, anh T1 đã yêu cầu bị cáo để lại giấy chứng minh nhân dân mang tên Nông Thị T, xe mô tô nhãn hiệu HDMOTOR, biển kiểm soát 12P1-2391 và giấy đăng ký của chiếc xe mô tô trên để anh T1 giữ đến khi nào trả tiền thì sẽ lấy lại.

Khoảng 08 giờ 10 phút, ngày 28 tháng 3 năm 2022, bị cáo Nông Thị T đến Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Quý Dương tại khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, tại đây bị cáo T gặp anh Nông Ngọc T2 thì nảy sinh ý định, thủ đoạn chiếm đoạt tiền của anh T2. Bị cáo dù không mang theo tiền mặt nhưng nói với anh T2 nhờ chuyển số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) từ số tài khoản của anh T2 sang số tài khoản của bị cáo rồi bị cáo đưa tiền mặt. Anh T2 đồng ý và chuyển khoản cho bị cáo T số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) từ số tài khoản 0984062335 của Nông Ngọc T2 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB) vào số tài khoản 102873547577 mang tên Nông Thị T tại Ngân hàng Vietinbank. Sau khi chuyển tiền thành công, không thấy bị cáo T trả tiền, anh T2 hỏi thì bị cáo T bảo đợi thêm một lát rồi chòng bị cáo lấy tiền ra trả. Sau khi chiếm đoạt được số tiền này, bị cáo T chuyển khoản số tiền trên đến số 0581000803842 của Hà Chế Đăng T3 tại Ngân hàng Vietcombank. Sau khi không có tiền mặt trả lại cho anh Nông Ngọc T2, bị cáo T để lại số điện thoại của bị cáo cho anh Nông Ngọc T2, rồi đi về nhà.

Ngày 02 tháng 4 năm 2022, anh Nông Văn T1 không thấy bị cáo T trả tiền nên đến Công an huyện Chi Lăng trình báo sự việc và giao nộp: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 082125386 mang tên Nông Thị T; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 006060, biển kiểm soát 12P1-2391 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HDMOTOR, biển kiểm soát 12P1-2391, đã qua sử dụng.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, sau nhiều lần đòi bị cáo Nông Thị T trả lại số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) không được, anh Nông Ngọc T2 đã đến Công an huyện Chi Lăng trình báo sự việc.

Vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) bị cáo T đã chiếm đoạt được của anh Nông Ngọc T2 và 10.000.000đ (mười triệu đồng) của anh Nông Văn T1 để chuyển đến số tài khoản 0581000803842 của Hà Chế Đăng T3 tại Ngân hàng Vietcombank. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh phong tỏa tài khoản đối với số tiền trên, nhưng số tài khoản trên đã đóng nên không tiến

hành phong tỏa được. Trong đó 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đã được chuyển tiếp đến số tài khoản 35110000566218 của Nguyễn Đức M tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) được chuyển đến số tài khoản 105874895660, của Trần Thị Cẩm T4 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank). Đối với số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) sau khi bị cáo T chiếm đoạt được của anh Nông Văn T1, bị cáo đã chuyển đến số tài khoản 108873238525 của Lê Ngọc T5 tại Ngân hàng Vietinbank, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh phong tỏa tài khoản đối với số tiền này trong số tài khoản trên.

Cáo trạng số: 32/CT-VKSCL ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Thị T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Thị T khẳng định bị truy tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản như nội dung của Cáo trạng là đúng, không oan, không sai. Do muốn có tiền để đầu tư kinh doanh với hình thức lừa đảo trên mạng xã hội nên bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền của các bị hại như Cáo trạng đã nêu, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một mình, không có đồng phạm.

Bị hại anh Nông Văn T1 yêu cầu bị cáo có trách nhiệm trả số tiền đã chuyển khoản 11.500.000đ (mười một triệu năm trăm nghìn đồng) và đề nghị xử lý bị cáo nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Bị hại anh Nông Ngọc T2 đã được bị cáo trả lại số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) nên không yêu cầu gì về phần dân sự nhưng yêu cầu xử lý nghiêm khắc bị cáo theo quy định của pháp luật.

Anh Nông Văn C (là chồng của bị cáo) có mặt tại phiên tòa và Hà Văn N (là anh rể của bị cáo) có lời khai tại Cơ quan điều tra đã khai: Trong ngày 26 tháng 3 năm 2022 và ngày 28 tháng 3 năm 2022 không có việc bị cáo T gọi điện bảo đi bán vàng để lấy tiền và đem tiền ra để trả cho người khác, không biết việc T chiếm đoạt tiền của Nông Văn T1 và Nông Ngọc T2.

Đối với Lê Ngọc T2 là chủ số tài khoản 108873238525 tại Ngân hàng Vietinbank, qua xác minh không có công dân tên Lê Ngọc T2 theo thông tin ngân hàng cung cấp.

Đối với Hà Chế Đặng T3 là chủ số tài khoản 0581000803842 tại Ngân hàng Vietcombank đã khai nhận tại Cơ quan điều tra: Khoảng tháng 01 năm 2022 đã thay đổi số điện thoại của người khác vào số tài khoản trên và đưa số tài khoản trên cho một người đàn ông tên Hiếu (không rõ thông tin, địa chỉ, số điện thoại) sử dụng rồi nhận được số tiền 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng), hiện chị T3 không còn sử dụng số tài khoản trên nên không biết gì về các giao dịch liên quan đến số tài khoản đó nữa.

Đối với Nguyễn Đức M là chủ số tài khoản 35110000566218 tại Ngân hàng BIDV, qua xác minh đối tượng không có mặt tại địa phương nên chưa có cơ sở điều tra, xác minh.

Đối với Trần Thị Cẩm T4 là chủ số tài khoản 105874895660 tại Ngân hàng Vietinbank, chị T4 khai nhận vào cuối năm 2021 có đăng ký tài khoản ngân hàng Vietinbank tại thành phố Nha Trang cho một người bạn tên M (không rõ thông tin địa chỉ cụ thể) để làm đủ chỉ tiêu. Sau khi đăng ký tài khoản xong, chị T4 đến ngân hàng nhận thẻ, nhưng từ đó đến nay không sử dụng tài khoản ngân hàng này, không biết làm mất thẻ ngân hàng từ thời gian nào, không nhớ số tài khoản là gì. Khoảng tháng 3 năm 2022, chị T4 làm mất số điện thoại 0383547821 (theo thông tin ngân hàng cung cấp), không quen biết người nào tên là Hà Chế Đăng T3, không biết ai sử dụng số tài khoản trên.

Đối với người có nickname zalo “Anh T” do không có thông tin địa chỉ cụ thể nên không thể tiến hành xác minh.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nông Thị T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Thị T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo phải trả cho bị hại anh Nông Văn T1 số tiền 11.500.000đ (mười một triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó có 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) trong tài khoản đã bị niêm phong số 108873238525 của Lê Ngọc T5 mở tại Ngân hàng Vietinbank; bị cáo còn phải trả cho anh T1 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 082125386 mang tên Nông Thị T cho bị cáo; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu VIVO màu đen, đã qua sử dụng; xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HDMOTOR, biển kiểm soát 12P1-2391 cùng giấy đăng ký mô tô, xe máy cho anh Nông Văn C.

Phản tranh luận: Không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo thuộc hộ gia đình nghèo, là đối tượng được trợ giúp pháp lý nhưng từ chối mời người trợ giúp pháp lý để bào chữa cho mình nên Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng không thực hiện thủ tục đề nghị Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn cử người bào chữa cho bị cáo.

[3] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa (thể hiện ở phần đầu bản án) nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và không có mặt tại địa phương, việc vắng mặt đó không ảnh hưởng đến kết quả xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo Nông Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 26 tháng 3 năm 2022 tại nhà anh Nông Văn T1 ở thôn Tổng Nọt, xã Thượng Cường, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, bằng thủ đoạn gian dối nhờ chuyển tiền từ số tài khoản của anh T1 vào số tài khoản của bị cáo và hứa hẹn sẽ trả tiền mặt, bị cáo Nông Thị T đã chiếm đoạt số tiền 11.500.000đ (mười một triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Nông Văn T1. Ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại Công ty TNHH Dịch Vụ và Thương mại Quý Dương ở khu Hữu Nghị, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn bằng hành vi tương tự bị cáo tiếp tục chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) của anh Nông Ngọc T2. Sau khi chiếm đoạt được số tiền của các bị hại, bị cáo đã chuyển khoản cho Hà Chế Đăng T3 và Lê Ngọc T2 để đầu tư kinh doanh lấy lợi nhuận chia nhau. Bị cáo thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản một mình, không có đồng phạm.

[5] Về tình tiết định tội: Tài sản bị cáo chiếm đoạt được của hai bị hại là 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo Nông Thị T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích muốn có tiền để kinh doanh chia nhau lợi nhuận nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội lừa đảo. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nông Thị T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 điều 174 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nông Thị T chưa có tiền án, tiền sự nên là người có nhân thân tốt. Bị

cáo nhiều lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác nên phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy đây là hình thức lừa đảo mới xảy ra trên địa bàn, nguyên nhân dẫn đến bị cáo Nông Thị T thực hiện hành vi phạm tội là tin tưởng vào nickname có tên “Anh T” trên mạng xã hội Zalo hướng dẫn đầu tư thu lợi nhuận, không có tiền đầu tư nên bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Nông Văn T1 và Nông Ngọc T2, do đó cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để được cải tạo, giáo dục trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo vì không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án, việc này phù hợp với kết quả xác minh của Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh Nông Văn T1 số tiền 11.500.000đ (mười một triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó có 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) trong tài khoản đã bị niêm phong số 108873238525 của Lê Ngọc T2 tại Ngân hàng Vietinbank, bị cáo còn phải trả cho anh Nông Văn T1 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Xác nhận bị cáo đã trả tiền cho bị hại anh Nông Ngọc T2 số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), anh T2 không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[10] Về vật chứng: Cần trả lại 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 082125386 mang tên Nông Thị T cho bị cáo vì là giấy tờ tùy thân, không liên quan đến hành vi phạm tội; cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu VIVO của bị cáo vì liên quan đến hành vi phạm tội và còn giá trị sử dụng. Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HDMOTOR, biển kiểm soát 12P1-2391 cùng giấy đăng ký mô tô, xe máy cho anh Nông Văn C.

[11] Đối với Hà Chế Đăng T3 và Trần Thị Cẩm T4 khai đã làm mất thẻ Ngân hàng, không dùng số điện thoại nên không đủ căn cứ để xử lý.

[12] Đối với Lê Ngọc T5, Nguyễn Đức M qua xác minh của Cơ quan điều tra không có thông tin và không có mặt tại địa phương nên chưa có đủ căn cứ để xử lý.

[13] Đối với anh Nông Văn C và anh Hà Văn N không biết việc bị cáo T chiếm đoạt tiền của các bị hại và không được bị cáo nhờ lấy vàng, lấy tiền ra trả cho người khác do đó không có căn cứ để xử lý.

[14] Cáo trạng số 32/CT-VKSCL ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Thị T theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại

phiên tòa đề nghị về tội danh, về hình phạt đối với bị cáo, về phần dân sự và xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ.

[15] Về án phí: Bị cáo Nông Thị T là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo là hộ nghèo, thuộc trường hợp được miễn án phí nhưng do bị tạm giam, không hiểu về thủ tục nên không viết đơn xin miễn án phí nhưng tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận cho bị cáo miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 1 Điều 292; khoản 2 Điều 136; các Điều 260, 262, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Thị T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo bị cáo Nông Thị T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 20 tháng 4 năm 2022.

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1. Buộc bị cáo Nông Thị T có trách nhiệm trả cho anh Nông Văn T1 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3.2. Trả lại cho anh Nông Văn T1 số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) bị phong tỏa theo số tài khoản 108873238525 của Lê Ngọc T2 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam.

Tiếp tục phong tỏa số tài khoản nêu trên theo Lệnh phong tỏa tài khoản số: 02/LPT-CQĐT, ngày 27/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đến khi Cơ quan thi hành án dân sự có quyết định thi hành án theo quyết định của Bản án.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Trả lại 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 082125386 mang tên Nông Thị T cho bị cáo.

4.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu VIVO màu đen, số IMEL1: 869459044438099; IMEL2: 869459044438081, đã qua sử dụng.

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, ngày 12 tháng 8 năm 2022; tiền được lưu giữ tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam)

5. Về án phí: Bị cáo Nông Thị T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Chi Lăng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Chi Lăng;
- Nhà tạm giữ, Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Hương Giang